



Musa Porome

H u h t các dân t c b n đ a trên th gi i x a kia ít ng i quan tâm và nghĩ đ n t ng B n Đ a mà ch bi t h thu c nhóm dân t c thi u s khi đang hoà mình s ng chung gi a m t r ng ng i dân đa s trong cùng m t qu c gia. Th c ra, đ a theo đ nh nghĩa trong Hi n Ch ng c a H i Đ ng LHQ, hai t ng dân t c b n đ a và dân t c thi u s hoàn toàn mang hai ý nghĩa khác bi t mà tôi tu n t phân tích s l i c sau đây:

1. S ph n c a dân t c thi u s và quy n l i c b n

a). S ph n và ý nghĩa v dân t c thi u s

Thì nào là quy n của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

Trước kia có một số quốc gia thường có thái độ phân biệt đối xử và đánh giá negatively dân thiểu số là nhóm dân họ cần nên nhóm dân này phải được ưu đãi và ưu tiên để vượt khó khăn, quy n là của họ thường bị giới hạn và nhiều mặt. Ví dụ Việt Nam, mặc dù là một quốc gia nhỏ bé nhưng có đến 54 dân tộc, và trong 54 nhóm dân này chỉ có negatively Kinh thuộc dân tộc đa số nên mới quy n để hành quốc gia. Trong nhóm dân tộc thiểu số chỉ có dân tộc Hoa được dân tộc Kinh coi trọng vì đạt thành công cao về mặt kinh tế và có đời sống tinh thần vượt trội hơn các dân tộc thiểu số khác. Ngược lại, thân phận của nhóm dân thuộc về quốc gia Champa xưa kia bị dân tộc Kinh phân biệt đối xử, thậm chí còn đánh giá và coi nhóm dân tộc này thuộc nhóm dân Hời, mới chỉ chăm tìn và nghèo nàn mà không cần ý thức đến nguyên tố nào đã đưa đẩy đến sống của họ trở thành một nhóm negatively cô lập. Phải chăng negatively dân Champa là vốn để bình thường được với dân tộc Việt Nam. Vì vậy, negatively thế kỷ cuối cùng thế kỷ mà không cần nghĩ đến ta là kẻ xâm lược. Trước họ hợp của những anh chị em quân cán chính phải vào trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975 cũng không khác. Sau khi thế kỷ nhốt được tù nhân, chế độ Hà Nội cũng có hành động phân biệt đối xử, và đánh giá họ thuộc thành phần ngu quân ngu quy n là à m nh họ được tin tưởng lại các con em của họ không có công họ tiếp tục vào các trường học và trường đại học. Vì lý do quan hệ mà dù họ có cùng giống tộc Âu Lạc.

Là để tiếp tục của sự phân biệt chế độ tộc, và bị đàn áp lâu đời nên cộng đồng Chăm cũng như các dân tộc anh em Tây Nguyên phải sống chịu sự ngoài ruộng nương, lấy núi rừng làm nơi nương náu cho đời sống an bình. Họ không được chính quyền Việt Nam quan tâm, nên vốn để giáo dục không được đào tạo được trong các trường lớp như dân tộc Kinh, nhưng nếu có thì chỉ là những lớp đào tạo ngắn hạn rồi cho ra hành nghề, một nghề mà negatively Kinh chê bai. Chế độ hiện nay những giáo viên dạy các trường làng của dân tộc thiểu số, và nghề tá điền để được dùng phải cho các bộ nhân trong những trạm xá vùng xa. Họ không được học làm nghề luật sư, bác sĩ, và kể cả như các con em của negatively Kinh. Bởi vì cao nhất của họ chỉ giới hạn ở bậc trung học. Trong quân ngũ, họ cũng chỉ được thăng cấp trong giới hạn. Trước họ hợp của cộng đồng thiểu số tá Đàng Trại Sơn, Đàng Chánh Anh, Đàng Minh và v.v... là những minh chứng cho sự thất bại, một số thất bại phải phàn nàn. Họ chỉ được phong cấp đến cấp bậc Thiếu tá, để hình thức họ hợp của cộng đồng thiểu số tá Đàng Trại Sơn đã được đào tạo từ trước về quốc gia cùng khóa với cộng đồng T.T. Nguyễn Văn Thiệu nhưng ông Thiệu đã lên cấp tướng và trở thành một vị lãnh đạo quốc gia.

Nhóm đã trình bày trong những loạt bài viết đăng trong web Champaka.info trước kia, dân tộc thiểu số là nhóm dân ít người, là nhóm người xuất xứ từ một quốc gia khác vì lý do kinh tế hay chính trị đến đến nơi cư trú mới từ quốc gia mới. Nhóm họ Hoa kiều là nhóm di dân từ Trung Quốc đến sống các quốc gia lân cận như Việt Nam, Cambodia, Lào, Thailand, Malaysia, Indonesia và v.v... nên được xếp vào nhóm dân thiểu số khi so sánh với nhóm dân bản địa đa số tại quốc gia mà họ đến đến nơi cư trú. Hoa Kiều là một thí dụ khác, ngoài nhóm dân da trắng chiếm đa số, số còn lại là các sắc dân da màu thuộc nhóm dân thiểu số đã từ nước ngoài đến đến nơi cư trú trong đó có người Việt Nam sau bị n c 1975.

b). Quy n của các dân tộc thiểu số

Ngày nay, nhân phẩm và quy n là của nhóm dân tộc thiểu số được các quốc gia trên thế giới nghiêm chỉnh phục hồi và tôn trọng nên đến sống của họ có phần tiến bộ nhiều. Riêng ở Việt nam trước năm 1975 trong giai đoạn của thời kỳ chiến tranh, chính quyền đưa ra chính sách thành lập bộ "Phát triển sắc tộc" đã mở cửa cho các nhóm dân tộc thiểu số có được cuộc sống thoải mái hơn, họ được quy n từ quốc gia và tự quyết, có tòa án phong tộc riêng, họ không bắt lính, khuyến khích và cấp học bổng vào trường học. Cũng cần nên biết, sau bị n c năm 1975, chính quyền Hà Nội là thành viên của hội đồng Liên Hiệp Quốc nên nhà nước Việt Nam phải thực thi công ước được đưa ra trong hiến chương, từ đó đời sống nghèo nàn, khổ cực vốn đã phân biệt đối xử giữa dân tộc đa số với thiểu số cũng có phần thuyên giảm mặc dù chính quyền cấp địa phương vẫn còn tiếp tục gán ghép họ vào danh sách thuộc thành phần đối tượng ưu việt.

Hàng năm cơ quan LHQ tiếp tục di n dần những trẻ em quy n của các dân tộc thiểu số từ Geneva, Thuỵ Sĩ đến những trại và những nơi ở mà các quốc gia đang vi phạm nhân quyền, và bình luận trao đổi với các vị để biết đi di n cho các trẻ em quy n của các nhóm dân thiểu số từ

Thế nào là quyền của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

khắp thế giới đều tham dự, trong đó có tổ chức IOC-Champa hàng năm để cử đại biểu đều tham dự diễn đàn và được các hội đồng dân văn và giới kinh nghiệm lên LHQ yêu cầu dùng áp lực can thiệp với chính quyền Việt Nam thực thi những quyền của các dân tộc thiểu số đã được đề ra trong bản hiến chương, yêu cầu chính quyền Việt Nam quan tâm đến đời sống và quyền lợi cho dân tộc Chăm riêng rẽ hẳn, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, quyền sở hữu đất đai cùng những quyền thấp kém thiêng liêng mà tổ tiên của họ đã có, nâng đỡ phát triển đời sống của họ thoát khỏi nghèo, và v.v... mà hôm nay dân tộc Chăm đã nhận thấy mặt phồn trong quyền đó.

2. Sự phân biệt của dân tộc Bản Địa và quyền lợi của bản

a). Dân tộc Bản Địa

□

Theo định nghĩa trong hiến chương Liên Hiệp Quốc, dân tộc bản địa là nhóm dân có mặt tại một vùng đất và lập cư trước các dân tộc khác, sau đó thành lập một cộng đồng hay một quốc gia. Một nơi nào đó từ lâu đời và hội đồng minh chứng di tích lịch sử và truyền thống văn hoá riêng biệt, chứng minh như vậy của quốc Champa. Truyền thống của dân da đỏ ở Hoa Kỳ mà người Mỹ gọi là dân bản địa (Native American) cũng không khác. Ở Việt Nam có ba nhóm dân tộc Khmer Krom Nam Bộ, dân tộc Tây nguyên Trung phần, và dân tộc Chăm được xếp vào nhóm dân bản địa dựa trên văn bản chứng minh về di tích lịch sử và truyền thống văn hoá riêng biệt của họ, mặc dù có đại biểu đều đặn nhà nước Việt Nam đều tham dự diễn đàn Liên Hiệp Quốc những đại biểu đều đặn nhà nước Việt Nam tuyên bố rằng ở Việt Nam không có dân tộc bản địa, chỉ có dân tộc thiểu số. Vì áp lực của Liên

Hiệp quốc tại diễn đàn,

đại biểu đều đặn

nhà nước Việt Nam

đã ph

á

t

biểu

Thế nào là quyền của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

Chúng tôi

đã

ông không hiểu và chúng ta nghe được từ người bản địa bao giờ nên vì những

số

gặp các học giả nghiên cứu thêm và hãy sẵn sàng trình bày trong khi đi đến dàn bài.

b). Quyền lợi của các dân tộc bản địa

Chúng tôi theo dõi một đầu trong bản Hiến Chương của Đại Hội Đồng LHQ tuyên bố rằng mục đích và nguyên tắc của hiến chương là công nhận và tái khẳng định các dân tộc bản địa được bình đẳng với tất cả các dân tộc khác, đồng thời ghi nhận quyền của các dân tộc được khác nhau nên phải được tôn trọng. Tất cả các dân tộc đều góp phần làm giàu nền văn minh và văn hóa đa dạng của nên một di sản chung của nhân loại. Có tất cả 46 đầu được liệt kê trong bản hiến chương của Đại Hội Đồng LHQ về quyền của các dân tộc thiểu số và các dân tộc bản địa, trong đó có 8 đầu đầu của bản mà tổ chức The Council of Indigenous People of Today's Vietnam (CIP-TVN), tạm dịch là: Hội Đồng của các dân tộc Bản Địa Việt Nam có thể sẽ tiếp tục ở bang North Carolina, Hoa Kỳ để tiếp tục tranh đấu tiên đó là:

Điều 3: Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết. Theo quyền đó, họ được tự do quyết định về thể chế chính trị của họ và được tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của họ.

Điều 4: Trong khi thực hiện quyền tự quyết, các dân tộc bản địa có quyền tự trị hay tự quản

trong những vấn đề liên quan đến các công việc nội bộ và địa phương của họ, cũng như được dùng mọi cách thức và phương tiện để hỗ trợ và tài chính trong việc thực hiện những chức năng của họ.

Điều 5: Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và tăng cường những thiết chế chính trị, luật pháp, kinh tế, xã hội và văn hóa riêng biệt của họ, trong khi vẫn giữ quyền tham gia đầy đủ vào hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của quốc gia mà họ đang sống.

Điều 9: Các dân tộc và cá nhân ngôn ngữ bản địa có quyền thu được một công việc bản địa hay quốc gia, phù hợp với những truyền thống và phong tục tập quán của công việc bản địa hay quốc gia đó. Khi thực hiện quyền này thì họ sẽ không bị bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào.

Điều 23: Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết và xây dựng những ưu tiên và chiến lược của họ để thực thi quyền phát triển đối với công của họ. Đặc biệt, họ có quyền chấp nhận tham gia tích cực vào việc xây dựng và quyết định các chương trình văn hóa, nhà ở, những chương trình kinh tế và xã hội khác như những tài sản và họ được tiếp cận do quyền lý những chương trình đó thông qua các thiết chế riêng của họ càng nhiều càng tốt.

Điều 32: Có 3 mục tiêu chính:

- Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết định và xây dựng những ưu tiên và chính sách để phát triển, làm thế nào khai thác các nguồn tài nguyên cho mục tiêu phát triển bền vững của họ.

- Liên quan đến việc thông qua các thiết chế, các quốc gia phải có thiện chí tham khảo và hợp tác với các vị đại diện của dân tộc bản địa để đạt được thu nhập bền vững và hợp pháp để các nhà hoạch định thông tin trước khi thông qua bất kỳ dự án nào như hợp tác để phát triển bền vững hay làm thế nào, và các nguồn tài nguyên như đất đai của họ, để có bất kỳ trong vấn đề liên quan đến việc phát triển, huy động để khai thác khoáng sản, nguồn nước và các nguồn tài nguyên khác trong vùng đất của họ.

- Các quốc gia phải xây dựng những cơ chế bền vững hoàn công bằng và thỏa đáng cho bất kỳ các hoạt động nào, và phải dùng những biện pháp thích hợp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi về môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa và tâm linh.

Điều 42: Liên Hiệp Quốc và các cơ quan trực thuộc, bao gồm các diễn đàn thanh tra về các vấn đề bản địa, các cơ quan chuyên môn, các cơ quan quốc gia phải thúc đẩy việc tôn trọng và áp dụng đầy đủ những điều khoản của Tuyên ngôn, đồng thời cần theo dõi tính hiệu quả của nó.

Điều 45: Không có nội dung nào trong bản tuyên ngôn này có thể bị hiểu theo nghĩa hẹp chỉ

Thế nào là quy định của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

học xóa bỏ các quy định mà những dân tộc bản địa đang có học có thể có trong tương lai.

Các điều khoản nêu ra trong bản tuyên ngôn phải được giới thích trên cơ sở phù hợp với những nguyên tắc công bằng, dân chủ, tôn trọng quyền con người và một cách bình đẳng mà không phân biệt đối xử nhằm mục đích gia tăng tính thống nhất.

Tóm lại, ngày nay thế giới không còn khép kín và giới hạn bởi sự ngăn đôi biên giới giữa các quốc gia, các khu vực đã mở rộng, nhân loại càng lúc càng gắn kết nhau qua những mạng lưới (internet) và ngày càng hiểu nhau hơn. Hy vọng vài điều nêu trên giúp những người dân bản địa và Việt Nam hiểu thêm thế nào là quy định của mình

đấu tranh mà không còn
ph

lo sợ sự biến chính quyền khủng bố và đàn áp để một ngày nào đó chúng ta cùng sống chung trong một xã hội

Việt Nam

bình đẳng, công bằng và tiến bộ trong thế kỷ 21 và những thế kỷ sau bản an.